

Số: 117/2021/QĐST-HNGĐ *Quận Hai Bà Trưng, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Trịnh Thị N** – Sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm 1 Tổ 17 phường Đ C, quận H M, Hà Nội.

Anh **Vũ Anh T** – Sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Số 31 Tổ 7 phường Th L, quận H B T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị N và anh Vũ Anh T cùng thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Chị Trịnh Thị N và anh Vũ Anh T xác nhận có 02 con chung là Vũ Trịnh Gia H, sinh ngày 08/11/2013 và Vũ Trịnh Bảo H, sinh ngày 10/7/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Vũ Trịnh Gia H, giao cho anh Tuấn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Vũ Trịnh Bảo H kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N, anh T không phải đóng góp nuôi con chung, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

*Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

*Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Anh T chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2019/0004124 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P.Th L, Q.Hai Bà Trưng, HN;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 132
quyển số 01/2013 ngày 18/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam